

ĐỀ CHÍNH THỨC

Mã đề thi: 132

(Học sinh không được sử dụng tài liệu)

Họ và tên học sinh:..... Lớp:

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (8đ): Chọn phương án đúng nhất

Câu 1: Trong các thiết bị sau, thiết bị nào dùng để xuất dữ liệu:

- A. Chuột B. Máy Scan C. Máy in D. Bàn phím

Câu 2: Thuật toán có những tính chất nào?

- A. Tính xác định, tính liệt kê, tính dừng
B. Tính xác định, tính liệt kê, tính đúng đắn
C. Tính dừng, tính liệt kê, tính đúng đắn
D. Tính dừng, tính xác định, tính đúng đắn

Câu 3: Đối tượng nghiên cứu của ngành Tin học là:

- A. Con người B. Xã hội C. Máy tính D. Thông tin

Câu 4: Thiết bị vào dùng để

- A. Lưu trữ thông tin B. Đưa thông tin ra
C. Đưa thông tin vào máy tính D. Lấy dữ liệu ra từ máy tính

Câu 5: Điền vào chỗ trống cho thích hợp

Thuật toán để giải một bài toán là dãy hữu hạn các thao tác được sắp xếp theo một trình tự xác định sao cho sau khi thực hiện dãy thao tác ấy từ.....của bài toán ta nhận được cần tìm.

- A. Input – Output B. Output – Input
C. Phương pháp – Kết quả D. Giả thiết – Kết luận

Câu 6: Biểu diễn số 340 từ hệ thập phân sang hệ hexa:

- A. 154 B. 155 C. 145 D. 156

Câu 7: Hệ Hexa sử dụng các kí hiệu:

- A. 10 chữ số: 0,1,2 ...,9 B. 10 chữ số 0,1,2 ...,9 và A, B, C, D, E, F
C. 8 chữ số: 0, 1, 2,...,7 D. 2 chữ số: 0 và 1

Câu 8: Phát biểu nào sau đây về Rom là đúng

- A. Rom là bộ nhớ trong chỉ có thể đọc và ghi dữ liệu
B. Rom là thiết bị vào
C. Rom là bộ nhớ trong chỉ cho phép đọc dữ liệu
D. Rom là bộ nhớ ngoài

Câu 9: Tính xác định của thuật toán có nghĩa là:

- A. Sau khi thực hiện một thao tác thì có đúng một thao tác xác định để được thực hiện tiếp theo
B. Thuật toán phải kết thúc sau một số hữu hạn lần thực hiện các thao tác
C. Sau khi thực hiện một thao tác thì hoặc là thuật toán kết thúc, hoặc là có đúng một thao tác xác định để được thực hiện tiếp theo
D. Sau khi thuật toán kết thúc, ta phải nhận được Output cần tìm

Câu 10: Bộ mã ASCII (American Standard Code for Information) mã hóa được:

- A. 256 kí tự B. 512 kí tự C. 1024 kí tự D. 128 kí tự

Câu 11: Số 80₁₀ được biểu diễn trong hệ nhị phân là:

- A. 1010000 B. 11000011 C. 00011111 D. 00111000

Câu 12: Số $17F_{16}$ được biểu diễn trong hệ thập phân là:

- A. 388 B. 383 C. 833 D. 338

Câu 13: Trong tin học, sơ đồ khối là:

- A. Ngôn ngữ lập trình bậc cao. B. Sơ đồ mô tả thuật toán
C. Sơ đồ cấu trúc về máy tính. D. Phần mềm gõ tiếng việt.

Câu 14: Bộ nhớ nào sẽ không còn dữ liệu khi ngắt nguồn điện của máy?

- A. Bộ nhớ ngoài B. Rom C. Ram D. Bộ xử lí trung tâm

Câu 15: Cho bốn số nguyên. Cần tối thiểu bao nhiêu phép so sánh để luôn có thể sắp xếp 4 số này theo thứ tự tăng dần?

- A. 5; B. 3; C. 4; D. 6

Câu 16: Trong biểu diễn thuật toán bằng sơ đồ khối, mô tả nào sau đây là sai?

- A. Dấu mũi tên quy định trình tự thực hiện các thao tác
B. Hình thoi thể hiện thao tác so sánh
C. Hình Oval thể hiện thao tác nhập xuất
D. Hình bình hành thể hiện các phép tính toán

B. PHẦN TỰ LUẬN(2đ)

Cho dãy số nguyên A gồm n phần tử A_1, A_2, \dots, A_n . Đếm các phần tử là số âm trong dãy số A?

- a) Xác định bài toán (1đ).
b) Viết thuật toán bằng liệt kê hoặc sơ đồ khối (1đ).

----- HẾT -----

ĐỀ CHÍNH THỨC

Mã đề thi: 209

(Học sinh không được sử dụng tài liệu)

Họ và tên học sinh:..... Lớp:

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (8đ): Chọn phương án đúng nhất

Câu 1: . Trong các thiết bị sau, thiết bị nào dùng để xuất dữ liệu:

- A. Chuột B. Máy Scan C. Bàn phím D. Máy in

Câu 2: . Bộ nhớ nào sẽ không còn dữ liệu khi ngắt nguồn điện của máy?

- A. Ram B. Rom C. Bộ xử lí trung tâm D. Bộ nhớ ngoài

Câu 3: Điền vào chỗ trống cho thích hợp

Thuật toán để giải một bài toán là dãy hữu hạn các thao tác được sắp xếp theo một trình tự xác định sao cho sau khi thực hiện dãy thao tác ấy từ.....của bài toán ta nhận được cần tìm.

- A. Phương pháp – Kết quả B. Input – Output
C. Output – Input D. Giả thiết – Kết luận

Câu 4: Số 90_{10} được biểu diễn trong hệ nhị phân là:

- A. 11000011 B. 1011010 C. 00011111 D. 00111000

Câu 5: Tính xác định của thuật toán có nghĩa là:

- A. Sau khi thực hiện một thao tác thì có đúng một thao tác xác định để được thực hiện tiếp theo
B. Thuật toán phải kết thúc sau một số hữu hạn lần thực hiện các thao tác
C. Sau khi thực hiện một thao tác thì hoặc là thuật toán kết thúc, hoặc là có đúng một thao tác xác định để được thực hiện tiếp theo
D. Sau khi thuật toán kết thúc, ta phải nhận được Output cần tìm

Câu 6: Phát biểu nào sau đây về Rom là đúng

- A. Rom là bộ nhớ trong chỉ có thể đọc và ghi dữ liệu
B. Rom là thiết bị vào
C. Rom là bộ nhớ trong chỉ cho phép đọc dữ liệu
D. Rom là bộ nhớ ngoài

Câu 7: Đối tượng nghiên cứu của ngành Tin học là:

- A. Xã hội B. Con người C. Thông tin D. Máy tính

Câu 8: Số 373_{16} được biểu diễn trong hệ thập phân là:

- A. 388 B. 883 C. 383 D. 338

Câu 9: Cho bốn số nguyên. Cần tối thiểu bao nhiêu phép so sánh để luôn có thể sắp xếp 4 số này theo thứ tự tăng dần?

- A. 4; B. 3; C. 5; D. 6

Câu 10: . Thiết bị vào dùng để

- A. Đưa thông tin vào máy tính B. Lưu trữ thông tin
C. Lấy dữ liệu ra từ máy tính D. Đưa thông tin ra

Câu 11: Hệ Hexa sử dụng các kí hiệu:

- A. 8 chữ số: 0, 1, 2, ..., 7 B. 2 chữ số: 0 và 1
C. 10 chữ số 0,1,2 ...,9 và A, B, C, D, E, F D. 10 chữ số: 0,1,2 ...,9

Câu 12: Trong tin học, sơ đồ khối là:

- A. Ngôn ngữ lập trình bậc cao.
- C. Sơ đồ cấu trúc về máy tính.

- B. Sơ đồ mô tả thuật toán
- D. Phần mềm gõ tiếng việt.

Câu 13: Thuật toán có những tính chất nào?

- A. Tính dừng, tính xác định, tính đúng đắn
- B. Tính xác định, tính liệt kê, tính dừng
- C. Tính dừng, tính liệt kê, tính đúng đắn
- D. Tính xác định, tính liệt kê, tính đúng đắn

Câu 14: . Trong biểu diễn thuật toán bằng sơ đồ khối, mô tả nào sau đây là sai?

- A. Dấu mũi tên quy định trình tự thực hiện các thao tác
- B. Hình thoi thể hiện thao tác so sánh
- C. Hình Oval thể hiện thao tác nhập xuất
- D. Hình bình hành thể hiện các phép tính toán

Câu 15: 104 bit bằng bao nhiêu byte:

- A. 13
- B. 15
- C. 16
- D. 14

Câu 16: . Bộ mã ASCII (American Standard Code for Information) mã hóa được:

- A. 256 kí tự
- B. 512 kí tự
- C. 1024 kí tự
- D. 128 kí tự

B. PHẦN TỰ LUẬN (2đ)

Cho dãy số nguyên A gồm n phần tử A_1, A_2, \dots, A_n . Tính tổng các phần tử là số dương trong dãy số A?

- a) Xác định bài toán (1đ).
- b) Viết thuật toán bằng liệt kê hoặc sơ đồ khối (1đ).

----- HẾT -----

Mã đề thi: 357

(Học sinh không được sử dụng tài liệu)

Họ và tên học sinh:..... Lớp:

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (8đ): Chọn phương án đúng nhất

Câu 1: Điền vào chỗ trống cho thích hợp

Thuật toán để giải một bài toán là dãy hữu hạn các thao tác được sắp xếp theo một trình tự xác định sao cho sau khi thực hiện dãy thao tác ấy từ.....của bài toán ta nhận được cần tìm.

- A. Input – Output
B. Output – Input
C. Phương pháp – Kết quả
D. Giả thiết – Kết luận

Câu 2: Bộ mã ASCII (American Standard Code for Information) mã hóa được:

- A. 256 kí tự
B. 1024 kí tự
C. 512 kí tự
D. 128 kí tự

Câu 3: Cho bốn số nguyên. Cần tối thiểu bao nhiêu phép so sánh để luôn có thể sắp xếp 4 số này theo thứ tự tăng dần?

- A. 4;
B. 6
C. 3;
D. 5;

Câu 4: . Trong các thiết bị sau, thiết bị nào dùng để xuất dữ liệu:

- A. Bàn phím
B. Máy in
C. Máy Scan
D. Chuột

Câu 5: 128 bit bằng bao nhiêu byte:

- A. 14
B. 13
C. 15
D. 16

Câu 6: Số 184_{16} được biểu diễn trong hệ thập phân là:

- A. 833
B. 383
C. 388
D. 338

Câu 7: Trong biểu diễn thuật toán bằng sơ đồ khối, mô tả nào sau đây là sai?

- A. Dấu mũi tên quy định trình tự thực hiện các thao tác
B. Hình thoi thể hiện thao tác so sánh
C. Hình Oval thể hiện thao tác nhập xuất
D. Hình bình hành thể hiện các phép tính toán

Câu 8: . Đối tượng nghiên cứu của ngành Tin học là:

- A. Xã hội
B. Máy tính
C. Con người
D. Thông tin

Câu 9: . Thiết bị vào dùng để

- A. Lấy dữ liệu ra từ máy tính
B. Lưu trữ thông tin
C. Đưa thông tin vào máy tính
D. Đưa thông tin ra

Câu 10: Hệ Hexa sử dụng các kí hiệu:

- A. 8 chữ số: 0, 1, 2, ..., 7
B. 2 chữ số: 0 và 1
C. 10 chữ số 0,1,2 ...,9 và A, B, C, D, E, F
D. 10 chữ số: 0,1,2 ...,9

Câu 11: Trong tin học, sơ đồ khối là:

- A. Ngôn ngữ lập trình bậc cao.
B. Sơ đồ mô tả thuật toán
C. Sơ đồ cấu trúc về máy tính.
D. Phần mềm gõ tiếng việt.

Câu 12: Thuật toán có những tính chất nào?

- A. Tính dừng, tính xác định, tính đúng đắn
B. Tính xác định, tính liệt kê, tính dừng

- C. Tính dừng, tính liệt kê, tính đúng đắn
- D. Tính xác định, tính liệt kê, tính đúng đắn

Câu 13: Bộ nhớ nào sẽ không còn dữ liệu khi ngắt nguồn điện của máy?

- A. Bộ nhớ ngoài
- B. Ram
- C. Bộ xử lí trung tâm
- D. Rom

Câu 14: Tính xác định của thuật toán có nghĩa là:

- A. Thuật toán phải kết thúc sau một số hữu hạn lần thực hiện các thao tác
- B. Sau khi thuật toán kết thúc, ta phải nhận được Output cần tìm
- C. Sau khi thực hiện một thao tác thì có đúng một thao tác xác định để được thực hiện tiếp theo
- D. Sau khi thực hiện một thao tác thì hoặc là thuật toán kết thúc, hoặc là có đúng một thao tác xác định để được thực hiện tiếp theo

Câu 15: . Phát biểu nào sau đây về Rom là đúng

- A. Rom là bộ nhớ trong chỉ có thể đọc và ghi dữ liệu
- B. Rom là thiết bị vào
- C. Rom là bộ nhớ trong chỉ cho phép đọc dữ liệu
- D. Rom là bộ nhớ ngoài

Câu 16: Biểu diễn số 404 từ hệ thập phân sang hệ hecxa:

- A. 196
- B. 197
- C. 195
- D. 194

B. PHẦN TỰ LUẬN(2đ)

Cho dãy số nguyên A gồm n phần tử A_1, A_2, \dots, A_n . Đếm các phần tử là số chia hết cho 3 trong dãy số A?

- a) Xác định bài toán (1đ).
- b) Viết thuật toán bằng liệt kê hoặc sơ đồ khối (1đ).

----- HẾT -----

Mã đề thi: 485

(Học sinh không được sử dụng tài liệu)

Họ và tên học sinh:..... Lớp:

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (8đ): Chọn phương án đúng nhất

Câu 1: Số 195_{10} được biểu diễn trong hệ nhị phân là:

- A. 11000011 B. 1010000 C. 00011111 D. 00111000

Câu 2: Điền vào chỗ trống cho thích hợp

Thuật toán để giải một bài toán là dãy hữu hạn các thao tác được sắp xếp theo một trình tự xác định sao cho sau khi thực hiện dãy thao tác ấy từ.....của bài toán ta nhận được cần tìm.

- A. Giả thiết – Kết luận B. Output – Input
C. Phương pháp – Kết quả D. Input – Output

Câu 3: Hệ Hexa sử dụng các kí hiệu:

- A. 8 chữ số: 0, 1, 2,...,7 B. 10 chữ số: 0,1,2 ...,9
C. 10 chữ số 0,1,2 ...,9 và A, B, C, D, E, F D. 2 chữ số: 0 và 1

Câu 4: Bộ mã ASCII (American Standard Code for Information) mã hóa được:

- A. 1024 kí tự B. 512 kí tự C. 256 kí tự D. 128 kí tự

Câu 5: Số 341_{16} được biểu diễn trong hệ thập phân là:

- A. 833 B. 338 C. 388 D. 383

Câu 6: Trong biểu diễn thuật toán bằng sơ đồ khối, mô tả nào sau đây là sai?

- A. Hình bình hành thể hiện các phép tính toán
B. Hình thoi thể hiện thao tác so sánh
C. Hình Oval thể hiện thao tác nhập xuất
D. Dấu mũi tên quy định trình tự thực hiện các thao tác

Câu 7: Đối tượng nghiên cứu của ngành Tin học là:

- A. Xã hội B. Máy tính C. Con người D. Thông tin

Câu 8: Thiết bị vào dùng để

- A. Lấy dữ liệu ra từ máy tính B. Đưa thông tin vào máy tính
C. Lưu trữ thông tin D. Đưa thông tin ra

Câu 9: Thuật toán có những tính chất nào?

- A. Tính xác định, tính liệt kê, tính đúng đắn
B. Tính dừng, tính xác định, tính đúng đắn
C. Tính xác định, tính liệt kê, tính dừng
D. Tính dừng, tính liệt kê, tính đúng đắn

Câu 10: . Trong các thiết bị sau, thiết bị nào dùng để xuất dữ liệu:

- A. Máy Scan B. Chuột C. Máy in D. Bàn phím

Câu 11: Cho bốn số nguyên. Cần tối thiểu bao nhiêu phép so sánh để luôn có thể sắp xếp 4 số này theo thứ tự tăng dần?

- A. 4; B. 5; C. 3; D. 6

Câu 12: Bộ nhớ nào sẽ không còn dữ liệu khi ngắt nguồn điện của máy?

2/2

A. Rom

B. Ram

C. Bộ xử lí trung tâm

D. Bộ nhớ ngoài

Câu 13: Trong tin học, sơ đồ khối là:

A. Sơ đồ mô tả thuật toán

C. Sơ đồ cấu trúc về máy tính.

B. Ngôn ngữ lập trình bậc cao.

D. Phần mềm gõ tiếng việt.

Câu 14: Phát biểu nào sau đây về Rom là đúng

A. Rom là bộ nhớ trong chỉ cho phép đọc dữ liệu

B. Rom là thiết bị vào

C. Rom là bộ nhớ trong chỉ có thể đọc và ghi dữ liệu

D. Rom là bộ nhớ ngoài

Câu 15: Biểu diễn số 342 từ hệ thập phân sang hệ hecxa:

A. 145

B. 155

C. 156

D. 154

Câu 16: Tính xác định của thuật toán có nghĩa là:

A. Thuật toán phải kết thúc sau một số hữu hạn lần thực hiện các thao tác

B. Sau khi thuật toán kết thúc, ta phải nhận được Output cần tìm

C. Sau khi thực hiện một thao tác thì có đúng một thao tác xác định để được thực hiện tiếp theo

D. Sau khi thực hiện một thao tác thì hoặc là thuật toán kết thúc, hoặc là có đúng một thao tác xác định để được thực hiện tiếp theo

B. PHẦN TỰ LUẬN(2đ)

Cho dãy số nguyên A gồm n phần tử A_1, A_2, \dots, A_n . Tính tổng các phần tử là số chia hết cho 8 dãy số A?

a) Xác định bài toán (1đ).

b) Viết thuật toán bằng liệt kê hoặc sơ đồ khối (1đ).

----- HẾT -----